

DANH SÁCH ĐIỂM THI VÀ ĐẶC KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

STT	LỚP	CCCD/Danh đanh	Họ và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD&CD	Ngoại ngữ	Môn NN	Điểm TBCN K12	Điểm KK	GHI CHÚ
1	12A1	068306007259	Lê Thị Thủy Dung	27/06/2006	6	6				6	6				7.3	1.5	Đầu TN THPT
2	12A1	068306002955	Nguyễn Thị Ngọc Dung	28/11/2006	8.20	7.75				7.25	9				8.1	1.5	Đầu TN THPT
3	12A1	046206004404	Trần Đình Đạt	21/05/2006	5.40	6.75				8.25	7.25				6.7	0	Đầu TN THPT
4	12A1	096206012541	Hà Huỳnh Đức	27/07/2006	5.40	6.75				6.50	7.75				7.5	0	Đầu TN THPT
5	12A1	082205012476	Huỳnh Hiếu Hậu	01/07/2005	3.60	4.25				5.75	6.25				5.9	1	Đầu TN THPT
6	12A1	096306003501	Nguyễn Lâm Bảo Hoà	11/04/2006	6	5.25				5	5				6.8	0	Đầu TN THPT
7	12A1	024306014185	Đinh Thị Khởi Hòa	12/08/2006	5.60	7				6	7.50				7.4	0	Đầu TN THPT
8	12A1	079306030032	Hồ Hà Mỹ	22/05/2006	4.20	5				4.50	4.25				6.9	0	Đầu TN THPT
9	12A1	079306042260	Trịnh Ngọc Thảo Nguyễn	01/08/2006	5.80	5				6.50	6.50				7.1	1.5	Đầu TN THPT
10	12A1	079306011419	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	01/05/2006	5.40	6.75				5.75	6				7.1	1	Đầu TN THPT
11	12A1	079205040879	Đỗ Minh Quân	14/04/2005	2.40	7.25				6.75	6.25				5.7	0	Đầu TN THPT
12	12A1	066204005284	Nguyễn Thành Tài	27/08/2004	6.60	5.50				7.50	7.75				6.7	0	Đầu TN THPT
13	12A1	079206038862	Hồ Nghĩa Thành	01/11/2006	3.20	6.50				7	7				5.7	0	Đầu TN THPT
14	12A1	079306031231	Đặng Thị Thu	26/08/2006	5.20	5.25				6	6.25				7.1	1.5	Đầu TN THPT
15	12A1	096306000028	Nguyễn Lâm Bảo Thuận	11/04/2006	5.40	5				3.75	6.25				6.5	0	Đầu TN THPT
16	12A1	079304006784	Huỳnh Thị Thanh Uyên	15/07/2004	6.40	5.50				6.75	7				7.1	1.5	Đầu TN THPT



STT	LỚP	CCCD/Định danh	Họ và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Ngoại ngữ	Môn NN	Điểm TBCN K12	Điểm KK	GHI CHÚ
17	12A1	045306003301	Nguyễn Thị Thảo Vy	09/11/2006	7.20	6.25	4.50	4	6.50						7.7	3	Đầu TN THPT
18	12A1	087204004532	Bùi Hữu Lê Anh	28/11/2004	4.60	5.50				5.25	6.25				6.3	1.5	Đầu TN THPT
19	12A1	038206024457	Nguyễn Hùng Anh	23/04/2006	6.20	6				5.75	4.50				6.5	0	Đầu TN THPT
20	12A1	094205009797	Triều Bảo Anh	28/02/2005	7.40	7.50	6.75	4.50	6						7.4	2	Đầu TN THPT
21	12A1	087206011240	Trần Thành Đạt	03/03/2006	5.40	6				6.25	7.75				6.5	0	Đầu TN THPT
22	12A1	040205018645	Phạm Trường Giang	16/04/2005	6.20	4.25	5.25	4.25	5.50						7	1.5	Đầu TN THPT
23	12A1	079206014965	Bùi Huy Hoàng	17/07/2006	3.80	5.50				4.50	6				6.2	1	Đầu TN THPT
24	12A1	079206035132	Quan Quốc Huy	01/10/2006	6.80	6.50	4.50	5.50	4.75						6.9	1.5	Đầu TN THPT
25	12A1	087306003594	Trần Khánh Linh	22/04/2006	5.80	8.50				6.25	5.75				7.1	0	Đầu TN THPT
26	12A1	084204006499	Phan Phước Phi Long	10/07/2004	6.80	6.75				6.25	6.75				6	1.5	Đầu TN THPT
27	12A1	079304012173	Đỗ An Ngọc	07/09/2004	6.60	6.50				5.50	4.75				7.1	1	Đầu TN THPT
28	12A1	075206022987	Nguyễn Hồng Phúc	19/03/2006	5.80	6	4.50	3.75	7						7.5	2	Đầu TN THPT
29	12A1	079306013801	Trần Thị Kim Phụng	05/03/2006	6.40	6				7.75	6.75				7.4	1.5	Đầu TN THPT
30	12A1	079206003926	Phạm Xương Thành	11/06/2006	6	5				6.75	6.50				6.3	1.5	Đầu TN THPT
31	12A1	049304002945	Thân Trọng Kiều Thư	22/10/2004	4	6.75				5.50	7.25				6.6	0	Đầu TN THPT
32	12A1	087306010497	Nguyễn Huỳnh Thủy Tiên	25/10/2006	6.80	6.75				6.50	6				8	1.5	Đầu TN THPT
33	12A1	091306010889	Lê Huyền Trang	05/09/2006	6.40	6				6	7.50		6.40	N1	7.8	1	Đầu TN THPT
34	12A1	079303041067	Tăng Thị Ngọc Trâm	12/06/2003	5	4				3.75	6.50				6.2	1	Đầu TN THPT

STT	LỚP	CCCD/Định danh	Họ và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD&CD	Ngoại ngữ	Môn NN	Điểm TB CN K12	Điểm KK	GHI CHÚ
35	12A1	096306001666	Đỗ Ngọc Tuyên	06/09/2006	4.60	5.75				6.50	6.50				6.8	1	Đầu TN.THPT
36	12A1	079206023089	Lê Vĩ	27/12/2006	5.40	5	2.75	3.50	3.75						6.4	1	Đầu TN.THPT
37	12A1	079306033835	Tăng Kim Xuyên	08/06/2006	4.40	5				5.25	5				5.8	0	Đầu TN.THPT
38	12A2	079206027538	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	19/10/2006	6.20	3				6.50	6.75				6.9	1.5	Đầu TN.THPT
39	12A2	075205018400	Nguyễn Quốc Cường	05/02/2005	4.80	4.75				5.50	8				7.2	1.5	Đầu TN.THPT
40	12A2	036305016036	Phạm Thị Đoài	25/07/2005	6.80	7.50				7	7.50				8	2.5	Đầu TN.THPT
41	12A2	036304002852	Hoàng Châu Giang	11/09/2004	6.20	7.25				7.75	7.50				7.1	0	Đầu TN.THPT
42	12A2	040305022601	Thái Thị Thuý Hằng	07/10/2005	1.80	5.75				4	5.25				7.2	0	Đầu TN.THPT
43	12A2	079306044320	Phạm Lê Gia Hân	22/12/2006	7	7.75				6.50	7.75				9	2	Đầu TN.THPT
44	12A2	038306000121	Lê Như Hoa	15/02/2006	7.80	6.75				5	7.25				8.8	3	Đầu TN.THPT
45	12A2	044206001707	Nguyễn Khanh Huy	18/04/2006	7	5.75	6	5.50	5.50						8.2	1.5	Đầu TN.THPT
46	12A2	077206000689	Nguyễn Lê Gia Huy	12/06/2006	5.80	4.25	3.75	4.25	3.75						7.1	0	Đầu TN.THPT
47	12A2	079306040819	Đỗ Phương Khanh	11/01/2006	7	5.50				8.50	7.25				8.7	2	Đầu TN.THPT
48	12A2	082205000205	Trương Tuấn Kiệt	05/12/2005	6.20	5.50				7.25	5.50				6.9	0	Đầu TN.THPT
49	12A2	042205012399	Hoàng Văn Linh	25/06/2005	6	4				6.75	6.75				6.3	1	Đầu TN.THPT
50	12A2	089302004230	Trần Thị Mỹ Loan	25/04/2002	6.40	5.50				6.25	7.50				7.7	0	Đầu TN.THPT
51	12A2	079306006975	Dương Thị Thanh Ngân	23/09/2006	6.80	5.75				6.25	5.75				8.2	0	Đầu TN.THPT
52	12A2	079303021201	Dương Cẩm Nguyễn	23/11/2003	6.20	6				5.75	7				8.2	1.5	Đầu TN.THPT

STT	LỚP	CCCD/Định danh	Họ và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Ngoại ngữ	Môn NN	Điểm TBCN K12	Điểm KK	GHI CHÚ
53	12A2	079306012915	Đỗ Huỳnh Ý Nhi	26/12/2006	6.80	7	3	5.25	5.50						7.9	1	Đầu TN.THPT
54	12A2	079306035222	Dương Thi Quỳnh Như	15/09/2006	8	5.75				9.25	9				9.1	2	Đầu TN.THPT
55	12A2	079306034400	Nguyễn Trần Quỳnh Phương	22/12/2006	6.60	6.50				5.75	6.50				8.2	0	Đầu TN.THPT
56	12A2	051206013031	Nguyễn Thanh Quốc	15/01/2006	5.80	6				6.25	7				6.6	1.5	Đầu TN.THPT
57	12A2	079206027247	Mai Hoàng Sang	12/11/2006	8.60	6.50				7.75	8.50				8.3	2	Đầu TN.THPT
58	12A2	051205000584	Võ Thanh Sơn	06/07/2005	4	5.50				6	5.50				6.4	0	Đầu TN.THPT
59	12A2	079304008292	Trần Kim Thanh	02/05/2004	4.20	6.25				2.50	3.25				5.7	1	Đầu TN.THPT
60	12A2	079206007532	Trần Huỳnh Tiến	11/07/2006	6.60	6				6	6.25				7.8	1.5	Đầu TN.THPT
61	12A2	079306002423	Tà Nguyễn Thanh Trúc	17/02/2006	4.60	5.50				5.75	5.50				7.5	2.5	Đầu TN.THPT
62	12A2	083305010145	Nguyễn Kim Thuý Vy	28/10/2005	4.40	6				5.25	6				7.1	1.5	Đầu TN.THPT
63	12A2	031205001292	Nguyễn Văn An	27/07/2005	5	5.75				4.25	6				6.2	0	Đầu TN.THPT
64	12A2	060205004045	Vũ Ngô Hải Đăng	18/01/2005	6.20	4.75				6	7.25				6.3	1.5	Đầu TN.THPT
65	12A2	035205001048	Đỗ Quốc Huy	05/09/2005	6.20	6.50				6	6.50				6.8	0	Đầu TN.THPT
66	12A2	079205023459	Trần Sĩ Minh Huy	16/11/2005	3.80	6				5.75	5.75				6.6	1	Đầu TN.THPT
67	12A2	052206013843	Nguyễn Thanh Khánh	09/08/2006	4.80	4.75				4.25	5.25				7.1	0	Đầu TN.THPT
68	12A2	087205005292	Huỳnh Anh Khoa	03/10/2005	6.80	6				5.50	6.75				6.8	0	Đầu TN.THPT
69	12A2	0512060008182	Nguyễn Bao Khoa	11/11/2006	5.40	5.50				5.50	7				7.4	0	Đầu TN.THPT
70	12A2	079206021547	Nguyễn Trọng Phúc Lộc	09/05/2006	6.40	5	4	6.75	5.50				5	N1	7	0	Đầu TN.THPT

STT	LỚP	CCCD/Danh	Họ Và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD&CD	Ngoại ngữ	Môn NN	Điểm TB&CN K12	Điểm KN	GHI CHÚ
71	12A2	034306000136	Phạm Thị Yên Nhi	23/07/2006	3.20	6.50				3.75	6				6.7	0	Đầu TN.THPT
72	12A2	052305000269	Hà Tâm Như	05/05/2005	2.80	5.25				4.25	6				5.9	1	Đầu TN.THPT
73	12A2	079306033768	Phan Ngọc Quỳnh Như	09/08/2006	6.20	4.75				6	6				7.7	1.5	Đầu TN.THPT
74	12A2	075206025396	Trần Hoàng Phi	28/08/2006	7.60	6.75				6.50	7				8.4	0	Đầu TN.THPT
75	12A2	084206006850	Nguyễn Khoa VT Quang	14/03/2006	3	6.25				5	6.25				6	0	Đầu TN.THPT
76	12A2	080206009817	Huỳnh Duy Tân	01/12/2006	2.60	5.50				5.75	5.50				6.2	0	Đầu TN.THPT
77	12A2	079306036914	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	24/01/2006	5.40	6				7.25	6				7.2	2	Đầu TN.THPT
78	12A2	079306033323	Nguyễn Phương Thảo	05/06/2006	5.20	7.75				7.25	6.75				7.6	3	Đầu TN.THPT
79	12A2	079205049805	Lê Văn Thiện	13/08/2005	5.40	5				5.25	6				6.5	0	Đầu TN.THPT
80	12A2	052206002334	Hoàng Như Tiến	01/05/2006	4.60	5.50				6.25	6.50				6.6	0	Đầu TN.THPT
81	12A2	079306024260	Đỗ Trần Bảo Trân	03/01/2006	7	6.75	5	6	7.25						8.4	1	Đầu TN.THPT
82	12A2	051206001829	Nguyễn Cao Xuân Trường	08/11/2006	6.60	6				7.25	5.25				7.6	0	Đầu TN.THPT
83	12A2	079206027944	Trần Anh Tuấn	25/12/2006	6.20	6.25				6.75	6.75				7.9	0	Đầu TN.THPT
84	12A2	079206030201	Huỳnh Đăng Vinh	18/03/2006	8.20	6.75	7.75	8.50	5						8.2	2	Đầu TN.THPT
85	12A3	049204006516	Đỗ Quốc Bảo	29/07/2004	4	5.25				6	6.25				5.8	1	Đầu TN.THPT
86	12A3	079306042796	Du Ngọc Kim Châu	19/03/2006	5.80	6				6	7.75				7.1	0	Đầu TN.THPT
87	12A3	079206005457	Nguyễn Tấn Đạt	19/05/2006	6.60	6.50				4.50	4.25				6.5	0	Đầu TN.THPT
88	12A3	036206034550	Nguyễn Phạm Công Điền	01/10/2006	7.20	6.25	4	5.50	5.75						8.1	2	Đầu TN.THPT

STT	LỚP	CCCD/Bình danh	Họ và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Ngoại ngữ	Môn NN	Điểm TBCN K12	Điểm KK	GHI CHÚ
89	12A3	079206022701	Nguyễn Trần Nhật Hào	14/11/2006	4.60	5.50				3.50	4				6.8	0	Đầu TN THPT
90	12A3	086206000053	Phạm Minh Khoa	31/08/2006	5.60	7.50				7	6.75				7.6	1	Đầu TN THPT
91	12A3	079306032362	Trần Tuyết Linh	14/11/2006	4	4.50				3.75	5.75				6.8	1.5	Đầu TN THPT
92	12A3	058306006500	Dư Hồng Loan	10/06/2006	5	6.75				4.75	5.75				7.2	1.5	Đầu TN THPT
93	12A3	079206008475	Chống Thiện Minh	12/08/2006	7.40	5	5.25	4.75	4.50						7.7	3	Đầu TN THPT
94	12A3	080305000444	Huỳnh Gia Mỹ	12/05/2005	5.20	5				4.25	4.50				6.7	1.5	Đầu TN THPT
95	12A3	079306028425	Đoàn Nguyễn Hồng Ngọc	17/08/2006	8.20	5.50	6.50	6.25	4.50						8.8	2	Đầu TN THPT
96	12A3	079306010923	Dương Kim Phụng	23/07/2006	4	5.50				3.50	4				6	1	Đầu TN THPT
97	12A3	034306016753	Lai Như Quỳnh	16/10/2006	4.20	7.25				8	8.50				7.8	1	Đầu TN THPT
98	12A3	079306025947	Phạm Thị Ngọc Thanh	15/07/2006	7.60	6.50				5.75	6				8	0	Đầu TN THPT
99	12A3	094305008476	Lê Thị Phương Trang	07/12/2005	6	6				5.25	6				7.3	1.5	Đầu TN THPT
100	12A3	079306037672	Lai Ngọc Trâm	01/11/2006	3.60	4.25				4.50	5				7	0	Đầu TN THPT
101	12A3	066305008580	Lê Nguyễn Huyền Trân	02/05/2005	5.40	7				6.50	6.25				7.3	0	Đầu TN THPT
102	12A3	079306006123	Thái Ngọc Thanh Vân	23/09/2006	5.20	4.50				3.75	6.25				7.2	0	Đầu TN THPT
103	12A3	089305004542	Nguyễn Thị Kim Anh	03/06/2005	5	6				5.50	5				6.5	0	Đầu TN THPT
104	12A3	064205000080	Nguyễn Quốc Du	01/01/2005	3.80	5.50				6.25	6.50				7.2	2.5	Đầu TN THPT
105	12A3	087206003989	Lâm Văn Hào	23/08/2006	5.60	5.50				6.50	7				7.3	1	Đầu TN THPT
106	12A3	075306017628	Lê Thảo Hiền	09/04/2006	6	6				6.75	6.75				7.3	0	Đầu TN THPT

STT	LỚP	CCCD/Định danh	Họ và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Ngoại ngữ	Môn NN	Điểm TB CN K12	Điểm KK	GHI CHÚ
107	12A3	079205028503	Lưu Kiên Hòa	16/12/2005	4.40	3.50				6.50	7.75				6.5	2.5	Đầu TN, THPT
108	12A3	087206015747	Nguyễn Gia Huy	15/08/2006	5.80	7.50				8.25	7				7.4	0	Đầu TN, THPT
109	12A3	079206035605	Trần Văn Huy	15/03/2006	7.40	7.75	8	5.75	4.75						9.3	3.5	Đầu TN, THPT
110	12A3	048206008125	Dương Văn Hưng	23/04/2006	4.40	6	5.50	3.50	5						6.8	2.5	Đầu TN, THPT
111	12A3	079306030544	Ngô Nguyễn Thiên Hương	22/10/2006	7.80	6				4	6				7.7	0	Đầu TN, THPT
112	12A3	079205026593	Nguyễn Huỳnh Minh Khanh	25/04/2005	4.60	5.50				4.75	6.50				6.3	1	Đầu TN, THPT
113	12A3	054206003642	Phạm Trần Anh Khoa	19/06/2006	7.40	6.25				6.25	6.50				8.4	0	Đầu TN, THPT
114	12A3	079204020028	Võ Đăng Khoa	13/08/2004	6.20	6.75				6.50	7.50				6.9	1.5	Đầu TN, THPT
115	12A3	049206004088	Võ Văn Quốc Kiệt	29/06/2006	5.60	5.50				6.25	5				7.3	0	Đầu TN, THPT
116	12A3	034306000819	Đinh Thị Diệu Linh	01/06/2006	5	6.50	3.75	4.25	4.50						7	1.5	Đầu TN, THPT
117	12A3	079206038457	Thái Bảo Ngọc	23/12/2006	4.80	5.50				5	4.25				6.6	1.5	Đầu TN, THPT
118	12A3	084206006518	Nguyễn Huỳnh Nhật Nguyễn	11/06/2006	7.20	5.25	5.50	6.25	3						8.3	0	Đầu TN, THPT
119	12A3	079306003425	Lý Tâm Như	01/08/2006	5.20	5				7	6.25				8.3	1.5	Đầu TN, THPT
120	12A3	079206003655	Lê Thuận Phát	28/07/2006	4.80	4.50	4.25	3	6						6.6	0	Đầu TN, THPT
121	12A3	064306018744	Nguyễn Đăng Diệu Quyền	10/10/2006	7	6.75	4.50	5.25	6.50						8.1	0	Đầu TN, THPT
122	12A3	079305006329	Phạm Thị Phương Thảo	20/01/2005	3.80	6.50				5.75	5.75				6.8	1	Đầu TN, THPT
123	12A3	095206000069	Nguyễn Duy Thiên	27/11/2006	4.80	6.75				7	7				6.2	1	Đầu TN, THPT
124	12A3	052306008511	Huỳnh Thị Thủy Trang	24/02/2006	6.40	4.50				5	5.75				6.6	0	Đầu TN, THPT

STT	LỚP	CCCD/Định danh	Họ Và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Ngoại ngữ	Môn NN	Điểm TBCN K12	Điểm KK	GHI CHÚ
125	12A3	051306012501	Huỳnh Vũ Quỳnh Trâm	14/12/2006	6.40	6.25	3.75	3.50	5						7.4	1	Đầu TN.THPT
126	12A3	079306025998	Huỳnh Thái Thanh Trúc	27/04/2006	5.40	5				5.75	5				6.3	2.5	Đầu TN.THPT
127	12A3	079206031947	Lê Huỳnh Vương	19/04/2006	7.20	5	7	4.75	4.75						8.1	2.5	Đầu TN.THPT
128	12A3	036306016174	Hoàng Hạ Vy	01/09/2006	5.40	5.25	3.50	4.75	3.25						7.7	0	Đầu TN.THPT
129	12A4	092306004581	Phạm Thị Ngọc Ánh	25/09/2006	6.80	6.50				7	7.25		6.20	N1	7.8	2	Đầu TN.THPT
130	12A4	079206017931	Lê Chi Bảo	30/08/2006	4.40	4.25				5	4.25				6.6	0	Đầu TN.THPT
131	12A4	037206006763	Trần Gia Bảo	07/11/2006	6.60	7.25				8	6.25				7.3	0	Đầu TN.THPT
132	12A4	093203008445	Nguyễn Khánh Duy	14/05/2003	7.40	6.75	5.25	3.25	6.50						8.2	0	Đầu TN.THPT
133	12A4	079206014309	Phan Tấn Lộc	11/03/2006	6.20	3.25				4.50	6.50				7.4	0	Đầu TN.THPT
134	12A4	052306007815	Thái Thị Ái Mỹ	14/08/2006	5.60	6.50				8.25	8.25				6.7	0	Đầu TN.THPT
135	12A4	079306008312	Lê Cao Hà Bảo Ngọc	10/08/2006	7.20	6	7.50	6.25	6						9.1	2	Đầu TN.THPT
136	12A4	089206005843	Trần Minh Pháp	08/12/2006	5	6	3	4.25	5.25						6.2	1.5	Đầu TN.THPT
137	12A4	074206010337	Nguyễn Đình Thiên Quốc	24/10/2006	5	5.25				5.50	5.50				6.4	1.5	Đầu TN.THPT
138	12A4	079205001270	Thái Huỳnh Thanh Tâm	15/04/2005	5.60	4.50	3.25	3.25	3.50						5.7	1	Đầu TN.THPT
139	12A4	079306031639	Trần Ngọc Thanh Trúc	15/06/2006	7.20	6				8.25	8.25				8.4	0	Đầu TN.THPT
140	12A4	079306043684	Lê Đình Ngọc Uyên	17/09/2006	4.60	4.50				4.75	6.50				6.2	0	Đầu TN.THPT
141	12A4	038304008820	Nguyễn Thị Tháo Uyên	07/10/2004	7.20	7.50				7	8		9.60	N1	8.3	0	Đầu TN.THPT
142	12A4	049306008684	Trần Hồ Yến Vy	10/06/2006	5.60	5.75				4.75	7.75				6.5	1	Đầu TN.THPT

STT	LỚP	CCCD/Định danh	Họ và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Ngoại ngữ	Môn NN	Điểm TBCN K12	Điểm KN	GHI CHÚ
143	12A4	033306011039	Bùi Thị Quỳnh Anh	23/04/2006	7.20	6.75				5.75	5.75		4.60	N1	7.7	0	Dầu TN/THPT
144	12A4	087306000198	Dương Trâm Anh	20/08/2006	4.60	5				3.75	4.50				6.3	2.5	Dầu TN/THPT
145	12A4	079306034083	Lê Thị Kim Anh	19/01/2006	7	6.25				6	5.75				6.9	3	Dầu TN/THPT
146	12A4	079306035645	Nguyễn Ngọc Kỳ Anh	12/12/2006	5.40	7.50				9.50	9.25				8.4	2.5	Dầu TN/THPT
147	12A4	068206003422	Nguyễn Thành Hải Anh	19/04/2006	5.80	6.50				6	5.25				6.7	1.5	Dầu TN/THPT
148	12A4	079206008318	Bùi Thiên Ân	12/07/2006	6.40	5	7.50	6.25	7						7.7	0	Dầu TN/THPT
149	12A4	079304016731	Nguyễn Đông Bình	19/12/2004	3.40	5.50				7.50	6				6.4	1	Dầu TN/THPT
150	12A4	082205016396	Nguyễn Quốc Cường	12/12/2005	6.60	5.50	3.75	7.50	6.25						8.3	1.5	Dầu TN/THPT
151	12A4	077205008992	Phạm Thái Sơn Cường	23/08/2005	4	6.50				7.50	7.25				7.7	0	Dầu TN/THPT
152	12A4	079206007696	Nguyễn Như Quốc Dũng	29/11/2006	7.40	4.50				6.50	6				7.7	1.5	Dầu TN/THPT
153	12A4	035206006301	Vũ Văn Đạt	05/10/2006	4.60	4.75				8.50	7.50				7	1.5	Dầu TN/THPT
154	12A4	066306012500	Đàm Ngọc Hân	15/10/2006	6.20	7				6.50	5.50				7.5	1.5	Dầu TN/THPT
155	12A4	060206010704	Trịnh Ngọc Xuân Hiếu	12/02/2006	6.80	5	7	5.25	4.50						7.3	1	Dầu TN/THPT
156	12A4	038306009192	Lê Thị Kiều	19/07/2006	6.60	4.50				5.50	3.25				6.4	1	Dầu TN/THPT
157	12A4	079306026219	Nguyễn Thị Tuyết Mai	12/12/2006	5.80	5.75				6	5.75				6.8	1	Dầu TN/THPT
158	12A4	079306000215	Phan Huỳnh Trà Mỹ	19/01/2006	3.60	6.50				4.50	6.25				6.4	1.5	Dầu TN/THPT
159	12A4	079306008028	Nguyễn Thị Bích Nga	08/11/2006	7.20	5.50				5.75	7.50				8.2	1.5	Dầu TN/THPT
160	12A4	079206035954	Nguyễn Trung Nghĩa	27/01/2006	6.60	6				9.25	7.50				8.1	1.5	Dầu TN/THPT

STT	LỚP	CCCD/Định danh	Họ và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Ngoại ngữ	Vốn NN	Điểm TBCN K12	Điểm KK	GHI CHÚ
161	12A4	089306010475	Hồ Hoàng Oanh	19/08/2006	5.80	6	4.75	3.50	6.75						6.6	1.5	Đầu TN THPT
162	12A4	079206003213	Trương Tấn Phúc	04/03/2006	4.20	5.75				5.75	7.50				6.5	0	Đầu TN THPT
163	12A4	079206003567	Lê Hữu Khánh Quảng	23/07/2006	7.40	7.25				7.50	6.25				6.8	0	Đầu TN THPT
164	12A4	060205010107	Nguyễn Tấn Tài	30/10/2005	7.60	6.75	4.75	6	5.75						6.6	0	Đầu TN THPT
165	12A4	079306092888	Nguyễn Ngọc Minh Thư	22/04/2006	7.60	7	5.75	5	6				6.40	N1	8.1	0	Đầu TN THPT
166	12A4	051206007733	Võ Văn Thành	09/05/2006	5	6.25				8	7.25				6.8	1.5	Đầu TN THPT
167	12A4	084206011259	Trần Quốc Thắng	16/08/2006	8.20	7	6.50	6.25	6						7.4	0	Đầu TN THPT
168	12A4	079200018851	Huỳnh Minh Thông	20/04/2000	5.40	5.50				5.75	6				5.7	0	Đầu TN THPT
169	12A4	084200004096	Hứa Văn Thư	02/10/2000	5	5.50				6.50	7.25				6.9	0	Đầu TN THPT
170	12A4	079304016809	Nguyễn Đông Tiến	19/12/2004	3.20	4.50				7.25	6.25				6.7	1	Đầu TN THPT
171	12A4	080206008188	Dương Nguyễn Khánh Trường	13/12/2006	8.20	4.50	4.50	8.25	7.25						7.9	0	Đầu TN THPT
172	12A4	038206008842	Hoàng Minh Tuấn	16/01/2006	5.40	5.25				5.75	6				6.7	0	Đầu TN THPT
173	12A4	087306010716	Nguyễn Ngọc Yến	02/08/2006	6.80	5.50				6	7.50				8	2.5	Đầu TN THPT
174	12A5	079206042040	Tiều Quốc Anh	16/08/2006	7.20	5.75	4.50	5.25	5.75						7.4	1.5	Đầu TN THPT
175	12A5	025206008641	Hà Trọng Đông	25/11/2006	5.60	7				8	6.75				6.7	2.5	Đầu TN THPT
176	12A5	040206022150	Ngô Tri Quyết	08/06/2006	5.60	6.25				5.75	6.75				7.2	1	Đầu TN THPT
177	12A5	094206012803	Trần Hoàng Sang	31/03/2006	7.40	6.75				8.50	8.75				7.7	1.5	Đầu TN THPT
178	12A5	046305007211	Hồ Hạnh Ái Vy	25/01/2005	3.80	6.25				3	6				7	0	Đầu TN THPT

STT	Lớp	CCCD/Định danh	Họ và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Ngoại ngữ	Violen NN	Điểm TB CN K12	Điểm KK	GHI CHÚ
179	12A5	094306004766	Nguyễn Cao Kim Yến	14/04/2006	5.40	6.50				4.25	5.75				7.9	1.5	Đầu TN, THPT
180	12A5	080306003715	Trương Thị Khánh An	06/02/2006	5	4.75	4.75	4.25	6						7.4	1	Đầu TN, THPT
181	12A5	027306008693	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	07/08/2006	5.40	7.25				5.50	5.50				6	1	Đầu TN, THPT
182	12A5	079306042571	Nguyễn Tú Anh	19/05/2006	7.20	5.50	5.75	4	5.25						8.2	1.5	Đầu TN, THPT
183	12A5	035206002953	Đoàn Gia Bảo	13/07/2006	7.60	6.50	6	7.50	6.50						8.1	1.5	Đầu TN, THPT
184	12A5	079206031209	Trần Gia Bảo	22/05/2006	5.80	6.25				6.25	6.25				6.9	1	Đầu TN, THPT
185	12A5	079205008505	Huỳnh Thanh Cường	14/11/2005	5.60	4.25	4	5	5.25						6.3	1.5	Đầu TN, THPT
186	12A5	048306001693	Trần Thị Mỹ Diệu	13/02/2006	7.40	5.50				6	7.50		4.40	N1	7.3	1	Đầu TN, THPT
187	12A5	049306014706	Phan Lý Ngọc Dung	13/02/2006	5.60	3.75				4	7				5.2	1	Đầu TN, THPT
188	12A5	040206016242	Nguyễn Quốc Dũng	15/09/2006	3.20	5.75				4.25	6.25				6.1	1	Đầu TN, THPT
189	12A5	051306002960	Đoàn Thị Mỹ Duyên	02/04/2006	6.20	6				6	5.75				7.2	0	Đầu TN, THPT
190	12A5	077306003067	Hồ Thủy Dương	24/10/2006	3.80	6.25				4.50	6.25				6	1	Đầu TN, THPT
191	12A5	036206027525	Nguyễn Minh Hải	18/06/2006	7.60	6	6	5	4.75				7.40	N1	7.5	1.5	Đầu TN, THPT
192	12A5	095305006507	Lâm Thị Ngọc Hân	22/09/2005	5	5.50				4.50	5.75				6.8	1.5	Đầu TN, THPT
193	12A5	066306010151	Lê Nguyễn Bảo Hân	10/11/2006	5.40	6.75	4.50	4.75	5.50						8.1	0	Đầu TN, THPT
194	12A5	092305012462	Lê Phan Gia Hân	02/09/2005	5.60	6.75				4.75	6.50				6.9	1	Đầu TN, THPT
195	12A5	089206000121	Nguyễn Huệ Hiếu	28/04/2006	6.40	6				6.50	6				7.1	2.5	Đầu TN, THPT
196	12A5	087206016090	Võ Nguyễn Anh Hùng	23/04/2006	4.20	5.25				4	4.50				6.2	1.5	Đầu TN, THPT

STT	LỚP	CCCD/Định danh	Họ và Tên	NGÀY SINH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Ngoại ngữ	Môn NN	Điểm TBCN K12	Điểm KK	GHI CHÚ
197	12A5	079206004629	Nguyễn Tân Trường Huy	26/08/2006	7.40	4.75				9.25	9				7.8	1	Đầu TN.THPT
198	12A5	031206000427	Vũ Hữu Khang	20/05/2006	3	4				5.25	6.50				6.4	2.5	Đầu TN.THPT
199	12A5	079206045614	Cao Tuấn Kiệt	14/09/2006	5.40	7.25				5	7				6.7	1.5	Đầu TN.THPT
200	12A5	079306044130	Nguyễn Thị Ngọc Minh	27/01/2006	5.40	7				7.75	6.50		4	N1	6.7	0	Đầu TN.THPT
201	12A5	001306004523	Ngô Thị Thủy Nga	11/08/2006	4.20	6.75				6	6.75				5.7	1	Đầu TN.THPT
202	12A5	094306005812	Nguyễn Ngọc Ngã	16/11/2006	4.60	5.75				5.75	5				7	1	Đầu TN.THPT
203	12A5	051205003992	Nguyễn Đại Nghĩa	28/04/2005	3.80	5.75				5.50	4.75				4.9	1	Đầu TN.THPT
204	12A5	079206032010	Nguyễn Trung Nghĩa	17/01/2006	7.20	5.75				6.50	7.50				7.2	1.5	Đầu TN.THPT
205	12A5	060206003384	Trà Ngọc Nghĩa	02/01/2006	5.40	5.25				6	7.50				6.5	1.5	Đầu TN.THPT
206	12A5	079205019057	Lại Hoàng Phúc	13/07/2005	4.80	5				6.50	5				6.1	1	Đầu TN.THPT
207	12A5	036306006710	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/08/2006	4.60	6.50				7	6.25				7.4	2.5	Đầu TN.THPT
208	12A5	079206036023	Nguyễn Phan Minh Sang	29/10/2006	5.80	4.75				5.50	4.50		2.40	N1	6.7	1	Đầu TN.THPT
209	12A5	079205046671	Bùi Nguyễn Minh Thiên	13/10/2005	3.60	7				7.25	6.75				6.5	1	Đầu TN.THPT
210	12A5	001206002501	Hoàng Văn Thịnh	26/06/2006	4.40	7.50				9.25	9.50				7.7	1	Đầu TN.THPT
211	12A5	079205023823	Đặng Văn Thịnh	19/10/2005	5.40	6				5.50	6				6.7	1	Đầu TN.THPT
212	12A5	052305000118	Hồ Thị Phương Thoa	22/05/2005	2.80	6				5.50	6.75				5.9	1	Đầu TN.THPT
213	12A5	034306011070	Vũ Thị Thanh Thủy	08/11/2006	7.40	4.25	6.25	7	5						7.6	1	Đầu TN.THPT
214	12A5	084306003937	Thạch Thị Thanh Thủy	31/03/2006	7.40	7.25				5.25	6.75				8.4	2	Đầu TN.THPT

STT	Lớp	CCCD/Định danh	Họ và Tên	NGÀY SINH	Tuần	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Ngoại ngữ	Môn NN	Điểm TB CN K12	Điểm KK	GHI CHÚ
215	12A5	07920502361	Huỳnh Trương Minh Tiền	07/08/2005	5.40	5.50				5	5.75				7.6	1	Dầu TN THPT
216	12A5	082206005783	Nguyễn Đức Trung	07/08/2006	5.60	5.50				6	7.75				6	1.5	Dầu TN THPT
217	12A5	095306004800	Nguyễn Thanh Tuyển	21/09/2006	6.20	6.50	5.75	4.75	4.50						7.3	0	Dầu TN THPT
218	12A5	089305010715	Trương Triệu Vy	10/04/2005	4.60	5				5.50	4.75				6.5	1	Dầu TN THPT
219	12A5	079306002179	Huỳnh Lê Hồng Yến	07/03/2006	7.20	6.25				7.75	7				7.8	3	Dầu TN THPT
220	12TDO	068205003366	Phan Ngọc Bảo	19/02/2005	4	5				5.75	6				7.2	1.5	Dầu TN THPT
221	12TDO	079304003739	Phan Thị Kim Ngân	25/04/2004	5.20	4.50				5	5	5.50	3	N1	7.4	0	Dầu TN THPT
222	12TDO	049305013630	Trần Thị Bích Phương	22/10/2005	4.20	5.75				5	5.75				5.9	0	Dầu TN THPT
223	12TDO	079301015317	Lê Ngọc Thanh Tâm	04/04/2001	3.80	5.50				5	6				6.6	0	Dầu TN THPT
224	12TDO	079205016406	Vân Trần Phước Thịnh	31/08/2005	6.60	5.50				7.75	7.75	7.75	5.80	N1	7.8	0	Dầu TN THPT
225	12TDO	091305000097	Nguyễn Đỗ Ngọc Uyên	01/01/2005	5.6	7.75				6.5	6.50				7.9	0	Dầu TN THPT
226	12TDO	084205007749	Nguyễn Hữu Vinh	08/06/2005	5	5.50	4	5.25	5.75						5.9	1.5	Dầu TN THPT

1. Tổng số thí sinh thi tốt nghiệp THPT năm 2024:

247

Học viên

Trong đó:

12A1: 43 Học Viên

12A2: 49 Học viên;

12A3: 45 Học viên;

12A4: 49 Học viên;

12A5: 49 Học viên;

12TDO: 12 Học viên

2. Tổng số thí sinh đầu tốt nghiệp THPT năm 2024:

226

Học viên

Trong đó:

12A1: 37 Học Viên

12A2: 47 Học viên;

12A3: 44 Học viên;

12A4: 45 Học viên;

12A5: 46 Học viên;

12TDO: 05 Học viên

Người lập biểu

Nguyễn Thị Trúc Linh

Bình Tân, ngày 18 tháng 7 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Đoàn Công Đoàn

